

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 36 /2018/DS– ST

Ngày: 31/5/2018

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HOÀ, TỈNH PHÚ YÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Trọng Khá;
2. Bà Đào Thị Ngâm;

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Tuyết Trinh – Thư ký Toà án.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Mai Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tuy Hoà, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 253/2016/TLST – DS ngày 05/12/2016 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2018/QĐXXST – DS ngày 17/4/2018 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Thanh S – sinh năm 1964; Trú tại: đường T, phường M, thành phố T, Phú Yên. Có yêu cầu xử vắng mặt.

2/Bị đơn:

-Bà Lê Kim Hoàng V (V); Trú tại: đường Y, phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

-Bà Lương Thị Lệ H; Trú tại: đường L, phường H, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện ngày 22/8/2014, nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S yêu cầu bà Lê Kim Hoàng V và bà Lương Thị Lệ H trả nợ vay gốc số tiền 2.100.000đ, lãi 1,125%/tháng từ ngày vay cho đến ngày trả nợ cuối cùng theo Giấy vay tiền ngày 11/11/2013.

-Bị đơn bà Lê Kim Hoàng V và Lương Thị Lệ H vắng mặt không có lời trình bày.

Tại phiên tòa:

-Nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt không có lời trình bày;

-Bị đơn vắng mặt không có lời trình bày.

-Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Đối với nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S có yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn không tuân thủ quy định của BLTTDS nên phải chịu hậu quả pháp lý.

+ Về nội dung vụ án: áp dụng các Điều 471, 474, 476, 478, 305 BLDS 2005, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả nợ gốc cho nguyên đơn 2.100.000đ (giấy vay ngày 11/11/2013), lãi theo quy định của pháp luật. Về án phí: Bị đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ về khoản vay tài sản, đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự qui định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hoà theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Lê Kim Hoàng V, Lương Thị Lệ H đã được Tòa triệu tập hợp lệ tại địa chỉ do bị đơn cung cấp nhưng vắng mặt, theo kết quả xác minh tại Công an phường 1, thành phố Tuy Hòa vào ngày 10/01/2017 thì bà Lương Thị Lệ H đã đi khỏi địa phương từ năm 2014. Nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S yêu cầu giải quyết vắng mặt tại các biên bản giao nhận văn bản tố tụng của Tòa án, căn cứ các Điều 227, 228, Điều 238 của BLTDS năm 2015, điểm e khoản 1 Điều 192 BLTTDS, Điều 5 và 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán TANDTC, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[3] Về nợ gốc: Theo Giấy mượn tiền ngày 11/11/2013, bà Lương Thị Lệ H và Lê Kim Hoàng V cùng ký vay của bà Hồ Thị Thanh S số tiền 2.100.000 đồng, hạn 05 ngày trả nợ, quá hạn lãi 10%/01 ngày, đây là khoản vay có kỳ hạn và có lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 478 BLDS 2005; Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không cung cấp

chứng cứ chứng minh đã trả nợ cho bà S, do đó, yêu cầu của bà S là có căn cứ chấp nhận, hợp đồng vay giữa các đương sự được xác lập và thực hiện từ năm 2013 nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 688 BLDS 2015 và áp dụng các Điều 471, 474, 476, 478 BLDS 2005 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc **2.100.000đ (Hai triệu một trăm ngàn đồng)**;

[4]Về yêu cầu tính lãi: các bên thỏa thuận lãi quá hạn 10%/ngày là vượt quá quy định tại khoản 1 Điều 476 BLDS 2005 nên chấp nhận tiền lãi bằng 150% lãi suất cơ bản 9%/năm = 1,125%/tháng từ ngày vay 11/11/2013 đến ngày xét xử sơ thẩm 31/5/2018 = $(2.100.000 \times 1,125\%/tháng) \times 04 \text{ năm } 06 \text{ tháng } 20 \text{ ngày} = 1.291.500đ$ (**Một triệu hai trăm chín mươi một ngàn năm trăm đồng**).

[5]Tổng cộng cả gốc và lãi bị đơn Lê Kim Hoàng V, Lương Thị Lệ H phải trả cho nguyên đơn Hồ Thị Thanh S là **3.391.500đ (Ba triệu ba trăm chín mươi một ngàn năm trăm đồng)**. Bị đơn phải chịu khoản lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 305 của Bộ luật dân sự 2005.

[7]Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 BLTTDS, Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 471, 474, 476, 478, 305 Bộ luật dân sự năm 2005;

Tuyên xử:

[1]Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S tại đơn khởi kiện ngày 22/8/2014, buộc bị đơn bà Lê Kim Hoàng V, Lương Thị Lệ H trả cho nguyên đơn Hồ Thị Thanh S số tiền **3.391.500đ (Ba triệu ba trăm chín mươi một ngàn năm trăm đồng)** (trong đó gốc 2.100.000đ, lãi 1.291.500đ).

[2]Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (tức ngày 01/6/2018), nếu bị đơn chưa thanh toán xong số tiền nói trên thì phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

[3]Về án phí: Bị đơn bà Lê Kim Hoàng V và Lương Thị Lệ H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (mỗi người nộp 100.000đ). Bà Hồ Thị Thanh S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn lại 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai

thu tiền số 04406 ngày 28/11/2016 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

-VKSND thành phố Tuy Hòa
-TAND tỉnh Phú Yên
-Các đương sự
-Chi cục thi hành án dân sự
thành phố Tuy Hòa
-Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Hà